

Bản án số: 19/2022/KDTM - PT

Ngày: 21/01/2022

V/v tranh chấp Hợp đồng

Tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân thành phố Hà nội

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Lê Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị
Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại, thụ lý số 110/2021/TLPT- KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 588/2021/QĐXX-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 682/2021/QĐ-HPT ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty Tài chính cổ phần điện lực.**

Trụ sở: Tầng 14,15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11, phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Hải - chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Đặng Trường Sơn, Bà Nguyễn Thị Kim Anh** (theo hợp đồng ủy quyền số 0307/UQ-TCĐL ngày 08.9.2020).

(Có mặt).

***Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long**

Trụ sở: Tầng 4, tòa nhà TLP, số 62/168, phố Kim Giang, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Tám** - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. (Vắng mặt).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn Tám- Sinh 1973

2. Bà Trương Thị Thanh Tú - Sinh năm 1979

Cùng có HKTT: Số 90-B3, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đăng Tuế - Sinh năm 1955

4. Bà Nguyễn Thị Đồng- Sinh năm 1954

Cùng đăng ký HKTT: Xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội.

(Có mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Tuyết , sinh năm 1977

6. Anh Nguyễn Đăng Ngọc, sinh năm 1981

7. Anh Nguyễn Đăng Thảo, sinh năm 1985,

8 . Anh Nguyễn Đăng Nguyên, sinh năm 1987

9. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1983

Cùng đăng ký HKTT: tại xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

10. Chị Nguyễn Thị Anh- sinh năm 1990

11. Cháu Nguyễn Trà My- sinh năm 2011

12. Cháu Nguyễn Huyền Trang- sinh năm 2012

Cùng đăng ký HKTT: Xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội.

Cháu Nguyễn Trà My, cháu Nguyễn Huyền Trang do chị Nguyễn Thị Anh đại diện theo pháp luật.

(Vắng mặt).

13. Chị Nguyễn Thị Lanh- sinh năm 1983

14. Cháu Nguyễn Phương Linh- sinh năm 2011

15. Cháu Nguyễn Ngọc Đăng Quang- sinh năm 2016

Cháu Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Ngọc Đăng Quang do chị Nguyễn Thị Lanh đại diện theo pháp luật.

Cùng đăng ký HKTT: Xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội.

(Vắng mặt).

16. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Trụ sở: Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Hưởng -chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Mạnh Hùng- Trưởng phòng thanh tra bảo vệ - pháp chế, Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng.

(Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng Ông Nguyễn Hữu Ước – Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp.
(Có mặt).

17. Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt nam

Địa chỉ liên lạc: M1.3850 Vinhomes Metropolis, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện pháp luật là: Ông ChanDam- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Nhật Minh

(Vắng mặt).

18. Anh Nguyễn Văn Hùng.

HKTT: Xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội.

19. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ở Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch: Số 25, ngõ 42 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật là Bà Nguyễn Thị Minh Tâm- Giám đốc.

(Vắng mặt).

20. Ngân hàng phát triển Việt Nam- chi nhánh Hải Phòng(nay là chi nhánh NHPT khu vực Đông Bắc)

Địa chỉ: Số 47A Lương Khánh Thiện- Ngô Quyền- Hải Phòng

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Việt – Phó giám đốc phụ trách .

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là Công ty Tài chính cổ phần điện lực, do ông Đặng Trường Sơn đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long (sau đây gọi tắt là NLTL) và Công ty Tài chính cổ phần điện lực (sau đây gọi tắt là EVNFinance) có ký kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng hạn mức tín dụng số 29/2011/HĐTD-HM-DN/TCĐL ngày 18/05/2011: với nội dung Công ty Tài chính cổ phần điện lực cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long vay số tiền 3.908.000.000 đồng; Thời hạn vay: 09 tháng (từ 08/05/2012 đến 09/02/2013); Lãi suất vay: 21%/năm.

+ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 31/2012/HĐTD-NH-DN/TCĐL ngày 26/11/2012, chi tiết theo Khế ước nhận nợ 31-01/KU-EVNFinance ngày 22/11/2012 với nội dung Công ty Tài chính cổ phần điện lực cho công ty cổ phần thương mại năng

lượng Thăng Long vay số tiền 6.741.000.000 đồng; Thời hạn vay: 03 tháng (từ 03/12/2012 đến 03/03/2013); Lãi suất vay: 18%/năm.

Sau khi ký kết hợp đồng Công ty Tài chính cổ phần điện lực đã giải ngân cho Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long số tiền là: 10.649.000.000 đồng được thể hiện 03 khế ước nhận nợ số 29-02/2011/KU-DN/TCĐL ngày 08/05/2012; Khế ước nhận nợ số 29-03/2011/KU-DN/TCĐL ngày 09/05/2012; Khế ước nhận nợ số 31-01/KU-EVNFinance ngày 22/11/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long đã thanh toán trả cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực nợ gốc: 2.059.000 đồng; **Nợ** lãi: 393.560.999 đồng.

Tạm tính đến ngày 12/7/2019, Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long còn nợ của Công ty tài chính cổ phần điện lực là: 30.946.985.527 đồng, trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 10.646.941.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 538.847.087 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 19.761.197.439 đồng

*** Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:**

1. “Quyền Đòi Nợ” đối với Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng (là khoản phải thu từ Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009; phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010 về việc cung cấp bổ sung máy biến áp, xây dựng ĐZ và TBA cho khu công nghiệp của Công ty liên doanh khu chế xuất Hải Phòng), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, vào sổ tiếp nhận hồ sơ ngày 10/12/2012, số đơn 1139721260.

2. Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 693024 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Nội cấp ngày 06/11/2009, theo Hợp đồng thế chấp số 34/2011/HĐTC-TCĐL ngày 14/05/2011 được công chứng tại văn Phòng công chứng Nguyễn Tú.

3. Cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011 do vợ chồng chủ doanh nghiệp là ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh Tú.

Nay Công ty Tài chính cổ phần Điện lực đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long phải thanh toán trả cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 12/7/2019 là: 30.946.985.527 đồng trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 10.646.941.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 538.847.087 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 19.761.197.439 đồng

Ngoài ra, Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long phải thanh toán cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/7/2019 đến khi thanh toán hết nợ gốc trên. Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long phải thanh toán nợ theo thứ tự sau: phí/các khoản phải trả khác (nếu có), phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn và nợ gốc.

2. Nếu Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty tài chính cổ phần Điện lực có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

****Tại bản tự khai ngày 26 tháng 01 năm 2018 Bị đơn là Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long do ông Nguyễn Văn Tám- Đại diện theo pháp luật trình bày :*** Ông xác nhận về thời gian, nội dung ký kết các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp đúng như Nguyên đơn đã trình bày. Ông xác nhận sau khi ký kết các hợp đồng Công ty Tài chính cổ phần điện lực đã giải ngân cho Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long số tiền 10.649.000.000 đồng thông qua 03 khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty mới chỉ thanh toán trả cho Công ty tài chính cổ phần điện lực số tiền nợ gốc : 2.059.000 đồng; Lãi : 393.560.999 đồng. Hiện nay Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long không còn hoạt động trên thực tế mã số thuế và con dấu đã bị thu hồi, tài sản công ty cũng đã sử dụng để thanh toán hết các khoản nợ, nên Công ty không có khả năng thanh toán trả nợ cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực. Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long xác nhận tính đến ngày 20/01/2018 công ty còn nợ Công ty tài chính cổ phần điện lực nợ gốc là: 10.646.941.000 đồng; Nợ lãi : 15.741.329.301 đồng. Tổng cộng : 26.388.270.301 đồng.

Về tài sản đảm bảo cho khoản vay đúng như Nguyên đơn trình bày.

Nay Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long đề nghị Công ty tài chính cổ phần điện lực cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long thời gian để thanh toán dần các khoản nợ, sau khi thanh toán hết nợ gốc Công ty đề nghị miễn toàn bộ số lãi. Nếu Công ty tài chính cổ phần điện lực không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại bản tự khai ngày 26 tháng 01 năm 2018 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thanh Tú và ông Nguyễn Văn Tám do ông Tám đại***

diện trình bày : Ông và bà có ký cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011 với nội dung ông bà đồng thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ thay cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long khi Công ty này không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính cổ phần điện lực. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với Công ty tài chính cổ phần điện lực (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác).

*** Tại bản tự khai ngày 29/1/2018 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng do Ông Nguyễn Thế Oanh- đại diện ủy quyền trình bày :**

- Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long chỉ là một thành viên trong liên danh nhà thầu cung cấp thiết bị, nên không có đầy đủ năng lực chủ thể để ký kết hợp đồng thế chấp đối với khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng số 8651 ngày 01/12/2009 và Phụ lục hợp đồng số 2271 ngày 26/04/2010 của liên danh nhà thầu;

- Máy biến áp T2 theo Hợp đồng số 8651 ngày 01/12/2009 và Phụ lục hợp đồng số 2271 ngày 26/04/2010 không thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long mà là tài sản của Công ty ABB chế tạo cho Liên danh nhà thầu TLP-ABB theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng, đồng thời giữa ABB và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long không có hợp đồng mua bán đứt đoạn máy biến áp;

- Tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm, thì Máy biến áp T2 theo Hợp đồng số 8651 ngày 01/12/2009 và Phụ lục hợp đồng số 2271 ngày 26/04/2010 đã được bàn giao cho Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng. Do vậy, quyền sở hữu đối với những Máy biến áp đã được chuyển giao cho Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng theo Điều 62 Luật Thương mại, nên việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm không có giá trị pháp lý với người thứ ba;

- Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng cho rằng việc cho vay, giải ngân tín dụng và thế chấp giữa Công ty tài chính điện lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long là giao dịch giả tạo do không có sự logic, phù hợp về thời gian thực hiện giao dịch giữa các bên;

- Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng cho rằng các bên ký kết Hợp đồng thế chấp đã không thông báo cho bên mua (Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng) về việc thế chấp tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm mà chỉ thông báo chỉ định đơn vị thụ hưởng và tài khoản của Công ty tài chính cổ phần điện lực.

- Về việc mua 02 MBA 110kv của liên danh nhà thầu TLP- ABB bằng nguồn vốn vay ODA (JICA) đã được PCHP trả lời EVNFC về việc thanh toán cho nhà cung cấp (TLP-ABB) là không thể giữa chừng thay đổi tài khoản và bên thụ hưởng cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực được (công văn số : 3156/PCHP-P5 ngày 14/10/2013 PCHP trả lời EVNFC).

- Về tài sản đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA (trong đó có 02 MBA 110kV) đã được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội theo các lần như đã nêu trên.

-Đề nghị Tòa án triệu tập Ngân hàng Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Phòng là bên cho PCHP vay vốn ODA và đồng thời là bên nhận thế chấp tài sản tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nay Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng yêu cầu Tòa án xem xét: Tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 ký kết giữa Công ty tài chính cổ phần Điện lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long (sau đây gọi tắt là Hợp đồng thế chấp số 08); Hủy giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm có số đăng ký là 1139721260 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

***Tại bản tự khai ngày 12/4/2019 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ngân hàng phát triển Việt Nam- chi nhánh Hải Phòng(nay là chi nhánh NHPT khu vực Đông Bắc do ông Lê Quang Việt là đại diện theo ủy quyền trình bày:** Chi nhánh đã chấp thuận thanh toán theo đề nghị của chủ đầu tư dự án

(Công ty TNHH MTV Điện lực hải Phòng) và nhà cung cấp (Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long- Công ty TNHH ABB) mua 01 máy biến áp theo hợp đồng số 8651HĐ/ ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 về việc cung cấp máy biến áp (Gói thầu số 1- Công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của công ty Liên doanh khu chế xuất Hải Phòng 96, vay vốn JICA):

- + Ngày 19/01/2010 chấp thuận tạm ứng số tiền là 941.250.000đồng
- + Ngày 03/08/2011 chấp thuận thanh toán số tiền 6.218.750.000đồng
- + Ngày 06/4/2012 chấp thuận thanh toán số tiền 1.790.000.000đồng

Chi nhánh đã chấp thuận tạm ứng số tiền 941.250.000 đồng (ngày 16/7/2010) theo đề nghị của chủ đầu tư dự án (Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng) và nhà cung cấp (Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long- Công ty TNHH ABB) mua bổ sung máy biến áp số 02 theo phụ lục Hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP ngày 26/4/2010 về việc cung cấp máy biến áp (Gói thầu số 1-

Công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của Công ty Liên doanh khu công nghiệp Hải Phòng 96, vay vốn JICA).

Ngày 19/11/2014, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng đã có công văn số 3662/PCHP-P5 báo cáo do điều chỉnh thiết kế công trình nên máy biến áp số 02 không lắp đặt cho công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của Công ty Liên doanh khu chế xuất Hải Phòng 96, vay vốn JICA. Công ty đã báo cáo bộ tài chính, Văn phòng JICA, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và đã thực hiện chuyển trả số tiền 941.250.000 đồng vào tài khoản đặc biệt của dự án.

Như vậy, Công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của Công ty Liên doanh khu chế xuất Hải Phòng 96 chỉ đầu tư 01 máy biến áp số 01 từ nguồn vốn vay JICA và máy biến áp đó là tài sản thế chấp của công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Chi nhánh không biết được giao dịch đảm bảo giữa Công ty tài chính cổ phần điện lực và Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long.

Việc thay đổi giữa chừng thay đổi tài khoản và bên thụ hưởng là thỏa thuận giữa chủ đầu tư dự án và nhà cung cấp. Chi nhánh không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thanh toán từ Hợp đồng số 8651 ngày 01/12/2009 và Phụ lục hợp đồng số 2271 ngày 26/04/2010 đã ký giữ Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng và Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long- Công ty TNHH ABB.

*** Tại bản tự khai ngày 12/4/2019 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH ABB do anh Đỗ Xuân Bách đại diện ủy quyền trình bày :** Công ty ABB không liên quan đến thỏa thuận tài chính giữ Công ty cổ phần tài chính điện lực và Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long.

Công ty TNHH ABB xác nhận là một bên trong liên doanh hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 2271/PL-HĐ/ĐLHPQLĐT ngày 26/4/2010. Chúng tôi có thỏa thuận liên danh với công ty cổ phần năng lượng Thăng Long, trong đó quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên. Tất cả các hợp đồng, thỏa thuận nhân danh liên danh đều không có giá trị với ABB. Liên danh đến các hợp đồng, chúng tôi đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thể hiện qua việc đã sản xuất bàn giao, lắp đặt hai máy biến áp và ABB cũng không nhận được ý kiến gì về chất lượng hai máy biến áp từ chủ đầu tư. Về quyền lợi chúng tôi đã nhận được đầy đủ các khoản thanh toán theo hợp đồng.

Chúng tôi xác nhận có nhận của bên Công ty tài chính cổ phần điện lực các khoản thanh toán máy T1 số hiệu VN523 nhận làm 03 đợt. Còn đối với máy biến áp T2 số hiệu VN 530 chúng tôi xác nhận đã nhận đủ tiền từ Công ty tài chính cổ phần điện lực.

Chúng tôi căn cứ vào hợp đồng liên danh Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long có toàn quyền xuất hóa đơn, chúng tôi chỉ cung cấp tài liệu hồ sơ dự thầu trong trường hợp trúng thầu chúng tôi có trách nhiệm sản xuất, cung cấp bàn giao máy biến áp. Còn số tiền chuyển từ Công ty TNHH 1 thành viên điện lực Hải Phòng chuyển cho công ty Cổ phần năng lượng Thăng Long thì chỉ có Công ty Cổ phần Năng lượng Thăng Long được hưởng.

***Tại bản tự khai ngày 17/1/2019 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ở Hà Nội do bà Nguyễn Thị Minh Tâm - người đại diện theo pháp luật có ý kiến như sau:**

Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo, tài sản tại Hà Nội là cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch đảm bảo đối với thế chấp là quyền đòi nợ theo quy định tại khoản 6 điều 3 Thông tư số 05/2010/TT-BTP ngày 16/02/2011(Thông tư này đã hết hiệu lực thay thế bởi thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018).

Việc đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm được thực hiện theo nguyên tắc “ đăng ký trên cơ sở nội dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký. Nội dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký phải phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch đảm bảo”(khoản 1 điều 4 nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch đảm bảo (Nghị định này hết hiệu lực thay thế bởi Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn một số vấn đề đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm giao dịch đảm bảo thuộc Bộ tư pháp. Nội dung tài sản thế chấp kê khai đăng ký đúng thẩm quyền, Trung tâm đã tiến hành đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký số sổ đăng ký 1139721260 thời điểm đăng ký 16 giờ 48 phút. Cho đến thời điểm này Trung tâm chưa nhận được bất kỳ khiếu nại nào về trình tự thủ tục thực hiện việc đăng ký giao dịch đảm bảo trên.

Theo quy định việc kê khai nội dung đăng ký thuộc trách nhiệm của các bên, các bên chịu trách nhiệm về tính xác thực nội dung đăng ký. Thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại điều 6 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm kể từ thời điểm đăng ký đến thời điểm xóa đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm có số đăng ký là 1139721260 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng .

***Trong bản tự khai ngày 22/1/2018 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ông Nguyễn Đăng Tuất, bà Nguyễn Thị Đồng thống nhất trình bày:**

Năm 2011, Cô lý và chú Tám có về nhà tôi chơi và có đặt vấn đề mượn sổ đỏ để thế chấp cho Công ty tài chính cổ phần điện lực để lấy vật tư lắp đặt đường dây và

trạm biến áp. Nhưng cô Lý, chú tám nói một đằng làm một nẻo, nói là đi thế chấp lấy vật tư nhưng lại đi vay tiền, vay bao nhiêu cũng không cho gia đình tôi biết. Gia đình tôi đã tin tưởng chỗ cô Lý vì cô Lý là anh em kết nghĩa của tôi từ khi tôi làm ngoài Hà Nội, nên đã cho cô Lý và chú Tám mượn sổ đỏ, cô Lý và chú Tám có đưa cho tôi 200.000.000 đồng cùng giấy ghi nhận mượn sổ đỏ và 01 quyển sổ đỏ mang tên Nguyễn Đình Nghĩa. Cô Lý và chú Tám có hẹn là khoảng một thời gian sau sẽ trả lại sổ đỏ cho gia đình tôi. Còn sự việc vay mượn như thế nào, vay bao nhiêu tôi cũng không được biết. Khoảng năm 2013 khi Ngân hàng đến thông báo tình hình vay nợ của anh Tám bên công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long. Lúc đó tôi mới biết việc nghiêm trọng và có bảo Công ty anh Tám tìm hướng giải quyết để rút sổ trả cho gia đình. Phía anh Tám có hứa sẽ cố gắng thu xếp để lấy sổ về trả cho gia đình. Xong từ đó đến nay gia đình tôi vẫn chưa rút được sổ đỏ về. Tôi mong cơ quan pháp luật giải quyết cho tôi để tôi lấy lại sổ đỏ.

*** Trong các bản bản tự khai của chị Nguyễn Thị Tuyết, chị Nguyễn Thị Hà, anh Nguyễn Đăng Thảo, anh Nguyễn Đăng Nguyên anh Nguyễn Đăng Ngọc; chị Nguyễn Thị Ánh Ánh (vợ của anh Thảo và là người giám hộ cho cháu Nguyễn Trà My, cháu Nguyễn Huyền Trang); chị Nguyễn Thị Lanh (vợ của anh Ngọc người giám hộ cho cháu Nguyễn Phương Linh, cháu Nguyễn Ngọc Đăng Quang) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:** chúng tôi là con của ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng và đang sinh sống tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội. Do anh em tôi chưa hiểu biết về pháp luật nghe lời bố mẹ nên đã ký vào hồ sơ thế chấp sổ đỏ tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội cho Công ty cổ phần điện lực Thăng Long vay nợ Công ty tài chính điện lực. Giờ Công ty cổ phần điện lực Thăng Long không có khả năng trả nợ nên không rút sổ đỏ ra để trả cho gia đình tôi. Mong Tòa án tạo điều kiện cho gia đình tôi chuộc lại thửa đất đó để gia đình có chỗ ở. Khi thế chấp còn Nguyễn Thị Ngân và Nguyễn Đăng Hải chưa ký vào hợp đồng thế chấp. Vậy chúng tôi kính mong Tòa án hủy hợp đồng thế chấp và trả lại sổ đỏ cho gia đình tôi.

*** Tại bản lấy lời khai ngày 05/7/2018 của anh Nguyễn Văn Hùng là người có quyền lợi liên quan đến vụ án trình bày:**

Ngày 20/8/2010 ông Nguyễn Đăng Tuế có viết giấy chuyển nhượng cho tôi 56m2 (diện tích đất này nằm trong diện tích đất 146m2 thế chấp) tại thửa đất số 65 tờ bản đồ số 11 tại xóm 4 thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất An 690314 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO 1989 do ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cấp ngày 06/11/2009, đã được Phòng tài nguyên môi trường huyện Hoài Đức xác nhận ngày 11/6/2010, với giá 3.500.000đồng/1m2 thành tiền là 196.600.000đồng hai bên đã đo đất và tôi đã trả đủ

tiền cho ông Tuế. Việc chuyển nhượng đất giữa tôi và ông Tuế chỉ có giấy tờ viết tay và có sự chứng kiến của ông Lâm là trưởng xóm. Tôi không biết được việc ông Tuế đã cho ông Tám mượn sổ đỏ để đi thế chấp cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực. Tôi đề nghị Tòa án để cho Tôi và ông Tuế tự giải quyết với nhau về việc mua bán đất trên.

Tại bản án sơ thẩm số 21/2020/KDRM-ST ngày 19,23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính cổ phần Điện Lực đối với Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long.

2. Xác nhận Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long còn nợ Công ty Tài chính cổ phần điện lực tổng số tiền gốc và lãi tạm tính là 26.999.300.436 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, ba trăm nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng*) trong đó bao gồm: Dư nợ gốc: 10.646.941.000 đồng, Lãi trong hạn: 454.904.300 đồng, Lãi quá hạn: 15.897.455.136 đồng.

Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long phải thanh toán trả cho Công ty tài chính cổ phần điện lực tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 26.999.300.436 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, ba trăm nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng*) và tiếp tục tính lãi đến ngày thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long chưa trả số nợ nói trên thì Công ty tài chính cổ phần điện lực có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ, gồm:

(1) Thế chấp “Quyền Đòi Nợ” đối với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng (là khoản phải thu từ Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009; phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010 về việc cung cấp bổ sung máy biến áp, xây dựng ĐZ và TBA cho KCN của Công ty liên doanh khu chế xuất Hải Phòng) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 ký tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực- tầng 6&7, 434 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, vào sổ tiếp nhận hồ sơ ngày 10/12/2012, số đơn 1139721260, giá trị tài sản bảo đảm là theo biên bản định giá ngày 29/02/2012: 8.471.250.000 đồng, được sự xác nhận của chủ đầu tư là Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng (Do có sự thay đổi về thuế suất thuế GTGT từ 5% lên 10% nên Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long đã tiến hành ký kết Phụ lục Hợp đồng số 829/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 06/08/2010 điều chỉnh giá trị hợp đồng từ 9.412.500.000 VND lên 9.845.000.000 VND); theo đó, giá trị hợp đồng chờ thanh toán là 8.903.750.000 VND;

(2).Thế chấp bất động sản tại Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 693024 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Nội cấp ngày 06/11/2009 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 34/2011/HĐTC-TCĐL ngày 14/05/2011 được công chứng tại Phòng công chứng Nguyễn Tú, số công chứng 1161.2011/HĐTC, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Hoài Đức ngày 26/05/2011, vào sổ tiếp nhận quyền số 01, số thứ tự 1057.

(3). Cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011 do vợ chồng chủ doanh nghiệp là ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh Tú ký. Theo đó, ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh Tú đồng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty Thăng Long khi Công ty này không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với EVNFinance. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với EVNFinance (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác).

3. Bác yêu cầu độc lập của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng về việc:

(1).Tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 ký kết giữa Công ty tài chính cổ phần điện lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long

(2). Hủy giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm có số đăng ký là 1139721260 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 04/12/2020 Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng chỉ kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét về việc xử lý tài sản thế chấp là quyền đòi nợ theo hợp đồng thế chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 cụ thể đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng thế chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 và Giấy đăng ký giao dịch đảm bảo số 1139721260 để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Các đương sự xác nhận ngoài các tài liệu đã nộp cho Tòa án, thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xuất trình cho Tòa án.

Luật sư bảo vệ quyền nghĩa vụ cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng sau khi trình bày luận cứ có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo của Văn phòng đăng ký giao dịch đảm bảo, tài sản Hà Nội ngày 10/12/2012, số đơn 1139721260 là không đúng theo quy định của pháp luật, bởi lẽ giấy đăng ký giao dịch bảo đảm này do Phó Giám đốc trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ký, mà không được ủy quyền và không có tên của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng.

Hợp đồng thế chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 được ký kết giữa Công ty Tài chính cổ phần điện lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long với nội dung Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long thế chấp toàn bộ quyền đòi nợ hình thành trong tương lai theo hợp đồng mua bán, mà không có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ trả nợ là không đúng.

Hơn nữa, Công ty tài chính cổ phần điện lực đã không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 312 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng. Mặt khác, Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không ký kết hợp đồng với Công ty tài chính cổ phần điện lực và đã thực hiện việc thanh toán trả tiền mua máy biến áp cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long, nên Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền này cho Công ty tài chính cổ phần điện lực.

Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng tuyên bố Hợp đồng thế chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 vô hiệu; Hủy giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo của Văn phòng đăng ký giao dịch đảm bảo, tài sản Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án có ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Hợp đồng số 8651/HĐ-ĐLHP-OLĐT ngày 01/12/2009; phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ ngày 26/4/2010 thể hiện các bên không thỏa thuận về tỷ lệ góp vốn trong liên doanh mà chỉ thỏa thuận về trách nhiệm của các bên. Sau khi ký hợp đồng Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam đã bàn giao máy biến áp cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long đã thanh toán đủ số tiền mua máy biến áp cho Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam. Quá trình giải quyết tại Tòa Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam thừa nhận đã hoàn thành trách nhiệm trong liên doanh do vậy Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam không liên quan gì đến Hợp đồng tín dụng và Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng có trách nhiệm thanh toán tiền trả cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và chỉ có Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long được hưởng, do đó có căn cứ xác định Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long có quyền sở hữu đối với quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng và phụ lục hợp đồng, nên Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long có quyền thế chấp quyền đòi nợ này cho Công ty tài chính Điện Lực.

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau đó đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội . Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng.

Tại phiên tòa hôm này Nguyên đơn chỉ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tự nguyện thanh toán giá trị tài sản trên đất tại thửa số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà nội thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn Đăng Tuế, bà Nguyễn Thị Đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của Nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho ông Tuế và bà Đồng, nên cần ghi nhận.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên một số điểm chưa phù hợp như về xử lý tài sản thế chấp tuyên "... Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp bao gồm cả cam kết bảo lãnh ngày 16/5/2011" là không chính xác, nên cần phải sửa lại cách tuyên đối với phần này; Về án phí yêu cầu độc lập của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng không được chấp nhận thì phải chịu án phí không giá

ngạch nên cần sửa lại cách tuyên về phần án phí này; Cách tuyên về lãi suất không phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng sửa án sơ thẩm về cách tuyên; Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà.

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng tại phiên tòa hôm nay Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long do Ông Nguyễn Văn Tám đại diện theo pháp luật; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là: Ông Nguyễn Văn Tám, bà Trương Thị Thanh Tú, chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Nguyễn Đăng Ngọc, anh Nguyễn Đăng Thảo, anh Nguyễn Đăng Nguyên, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Anh, cháu Nguyễn Trà My, cháu Nguyễn Huyền Trang. Cháu Nguyễn Trà My, cháu Nguyễn Huyền Trang do chị Nguyễn Thị Anh đại diện theo pháp luật; Chị Nguyễn Thị Lan; Cháu Nguyễn Phương Linh, cháu Nguyễn Ngọc Đăng Quang. Cháu Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Ngọc Đăng Quang do chị Nguyễn Thị Lan đại diện theo pháp luật; Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt nam do Bà Hoàng Nhật Minh đại diện theo ủy quyền; Anh Nguyễn Văn Hạng; Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ở Hà Nội; Ngõn hàng phát triển Việt Nam- chi nhánh Hải Phòng (nay là chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Đông Bắc) vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về Nội dung: Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 29/2011/HĐTD-HM-DN/TCĐL ngày 18/05/2011, Khế ước nhận nợ 29-02/2011/KU-DN/TCĐL ngày 08/05/2012, Khế ước nhận nợ 29-03/2011/KU-DN/TCĐL ngày 09/05/2012 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 31/2012/HĐTD-NH-DN/TCĐL ngày 26/11/2012, chi tiết theo Khế ước nhận nợ 31-01/KU-EVNFinance ngày 22/11/2012 giữa Công ty tài chính cổ phần Điện lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long phải thanh toán trả cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 19/11/2020 là: 26.999.300.436 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc: 10.646.941.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 454.904.300 đồng; Nợ lãi quá hạn: 15.897.455.136 đồng là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:**

1. Quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng (là khoản phải thu từ Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009; phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010 về việc cung cấp bổ sung máy biến áp, xây dựng ĐZ và TBA cho KCN của Công ty liên doanh khu chế xuất Hải Phòng), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, vào sổ tiếp nhận hồ sơ ngày 10/12/2012, số đơn 1139721260.

2. Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 693024 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Nội cấp ngày 06/11/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 34/2011/HĐTC-TCĐL ngày 14/05/2011 tại văn Phòng công chứng Nguyễn Tú

3. Nghĩa vụ bảo lãnh của chủ doanh nghiệp là ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh theo cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011.

* Xét yêu cầu độc lập và yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng đối với tài sản thế chấp là quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải phòng cho rằng hợp đồng này bị thay trang 3,4,5. Quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và Phòng giám định khoa học hình sự- Bộ Quốc phòng.

Theo kết luận giám định số 361/C09 –(P4,P5) ngày 27/4/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an là có sự thay trang 3, trang 4, trang 5 của hợp đồng;

Theo kết luận số 127/GĐKTHS-P11 ngày 30/6/2020 của Phòng giám định KTHS – Bộ quốc phòng là các trang của hợp đồng thế chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/12/2012 được ký kết giữa Công ty tài chính cổ phần Điện Lực với Công ty cổ; phần thương mại Năng lượng Thăng Long là các trang nguyên thủy của tài liệu, tài liệu không bị thay trang.

Quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã mời các cơ quan giám định

tham dự phiên tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm giám định viên của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an không chỉ ra được có sự thay trang trước hay sau khi ký kết hợp đồng. Mặt khác đại diện nguyên đơn cũng cung cấp thêm 01 hợp đồng thể chấp số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/12/2012 được ký kết giữa Công ty tài chính cổ phần điện lực với công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long (bản gốc) và bản Hợp đồng này cũng dùng để giám định, qua đối chiếu thấy hai bản hợp đồng này đều có các trang và nội dung giống nhau. Hơn nữa Phòng giám định KTHS – Bộ Quốc phòng còn gửi kèm theo các bản ảnh giám định để giải trình cho kết luận giám định là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận kết quả giám định của Phòng giám định KTHS – Bộ Quốc phòng là phù hợp với quy định điều 29 Luật giám định tư pháp.

Hơn nữa, tuy hợp đồng thể chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 được ký kết giữa Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực, Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long về mặt hình thức giữa các trang không có sự lôgich nhau, nhưng các bên ký kết hợp đồng không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc thực hiện hợp đồng. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện và đã được thực hiện cụ thể Công ty cổ phần tài chính Điện Lực đã giải ngân cho công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam. Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam cũng khai nhận là đã nhận được tiền từ công ty cổ phần tài chính điện lực thanh toán về việc mua máy biến áp T2 Hợp đồng thể chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội và vào sổ tiếp nhận hồ sơ ngày 10/12/2012, số đơn 1139721260, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

*Đối với yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng cho rằng Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long chỉ là một thành viên trong liên danh nhà thầu, nên không có đầy đủ năng lực chủ thể để ký kết hợp đồng thể chấp đối với khoản phải thu phát sinh từ hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/4/2010, do đó đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng thể chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/2/2012 vô hiệu. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/4/2010 thể hiện bên bán là liên doanh Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam. Tuy nhiên theo thỏa thuận số 2288/ABB-TLP ngày 20/10/2009 giữa Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam không có thỏa thuận tỷ lệ góp vốn của các bên. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trước khi Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long ký kết hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng, thì giữa Công ty cổ phần thương mại năng lượng

Thăng Long và Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam có ký kết hợp đồng mua bán số 04-2009/TLP-ABB ngày 10/12/2009 và Phụ lục hợp đồng (MBA 25MVA 115/23kV, Trạm 110kV KCN 96, theo đó Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam bán cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long máy biến áp 110 kV T2. Theo thỏa thuận của Hợp đồng mua bán; Biểu giá kèm theo phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010; Giấy chứng nhận bảo hành, Giấy chứng nhận xuất xưởng; Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng hàng hóa...thì máy biến áp 110kV T2 được Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long mua của Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam để cung cấp cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng, theo Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010. Quá trình giải quyết Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam có lời khai cho rằng công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam đã hoàn thành trách nhiệm trong liên doanh, vì Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long đã thanh toán toàn bộ số tiền mua máy biến áp 110kV T2 cho Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam, nên Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam không có liên quan gì đến Hợp đồng tín dụng và số tiền do Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long. Do đó có căn cứ xác định Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu đối với quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/4/2010, nên Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long có quyền thế chấp quyền đòi nợ này cho Công ty tài chính cổ phần điện lực.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp và đối tượng tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội, thì tài sản bảo đảm là khoản phải thu theo phụ lục Hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010 của Hợp đồng kinh tế số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 thể hiện Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long là chủ sở hữu duy nhất của khoản phải thu này; Theo phương án kinh doanh mà Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long gửi cho Công ty tài chính cổ phần điện lực ngày 01/11/2012 thể hiện mục đích xin cấp tín dụng là thanh toán tiền mua hàng của nhà sản xuất là Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam, với phương án tiêu thụ như sau: Đầu ra là Phụ lục hợp đồng cung cấp hàng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010; Đầu vào là Hợp đồng bán hàng số 04-2009/TLP-ABB ngày 10/12/2009, Phụ lục ngày 08/09/2010 về thay đổi thuế VAT từ 5% lên 10%. Công ty tài chính cổ phần điện lực đã tiến hành thẩm định phương án kinh doanh và đồng ý cấp tín dụng cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long. Ngày 12/11/2012, Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam đã gửi cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long

yêu cầu xác nhận thời hạn thanh toán cho Hợp đồng số 04/2009/TLP-ABB. Đồng thời, ủy nhiệm chi và sao kê tài khoản của Công ty tài chính cổ phần điện lực cũng thể hiện nội dung chuyển tiền là Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long thanh toán tiền mua máy 110kv T2 cho Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam, tài khoản thụ hưởng là tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam. Như vậy, trên thực tế tồn tại quan hệ mua bán máy biến áp giữa Công ty TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long, nên máy biến áp 110kV T2 hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long theo quy định của pháp luật. Do đó Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long có quyền được hưởng toàn bộ khoản phải thu theo hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/4/2010, nên có toàn quyền sở hữu, định đoạt đối với khoản phải thu này - bao gồm cả quyền thế chấp, mà không cần có sự đồng ý hay ủy quyền của TNHH ABB POWER GRIDS Việt Nam.

Việc Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải phòng cho rằng khi thế chấp Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và Công ty tài chính cổ phần điện lực không thông báo cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải phòng là không đúng theo quy định. Xét thấy:

Điều 22 Nghị định 163/2006/NĐ-CP quy định về việc thế chấp quyền đòi nợ như sau:

“1. Bên có quyền đòi nợ được thế chấp một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ, bao gồm cả quyền đòi nợ hình thành trong tương lai mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ trả nợ.

2. Bên nhận thế chấp quyền đòi nợ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Yêu cầu bên có nghĩa vụ trả nợ phải thanh toán cho mình khi đến hạn mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ;

b) Cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền đòi nợ, nếu bên có nghĩa vụ trả nợ yêu cầu.

3. Bên có nghĩa vụ trả nợ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thanh toán cho bên nhận thế chấp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Yêu cầu bên nhận thế chấp cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền đòi nợ; nếu không cung cấp thông tin thì có quyền từ chối thanh toán cho bên nhận thế chấp.”

Căn cứ vào quy định trên, do Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng không có bất cứ yêu cầu nào cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền đòi nợ, nên Bên thế chấp và Bên nhận thế chấp không có nghĩa vụ cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền đòi nợ cho Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng.

Mặt khác, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng hoàn toàn biết về việc Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long thế chấp khoản Phải Thu này cho Công ty tài chính cổ phần điện lực, vì Hợp đồng thế chấp được ký kết ngày 29/02/2012, cũng trong ngày này Công ty tài chính cổ phần điện lực đã có thông báo gửi cho Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng thông báo cho Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng với nội dung: "...Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long đã ký hợp đồng thế chấp với EVNFinance đã thế chấp cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực khoản phải thu phát sinh từ hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT và Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT, do đó kể từ ngày nhận được thông báo này Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng vui lòng thanh toán cho EVNFinance tất cả các khoản phải trả phát sinh từ các hợp đồng mua bán trên theo thông tin tài khoản: Công ty tài chính cổ phần điện lực số tài khoản 01540000666006...". Ngày 04/05/2012, ông Vũ Đức Hoan Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng đã ký xác nhận đồng ý thực hiện theo đúng nội dung thông báo này. Ngoài ra, nội dung thông báo cũng thể hiện việc chỉ dẫn thanh toán cho Công ty tài chính cổ phần điện lực có giá trị không hủy ngang, mọi sự thay đổi tài khoản thanh toán khác với tài khoản nêu tại thông báo chỉ có giá trị thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long và Công ty tài chính cổ phần Điện Lực cùng ký gửi cho Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng. Tuy nhiên, Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long đã tự ý thay đổi đơn vị thụ hưởng mà hoàn toàn không có bất kỳ sự đồng ý nào của Công ty tài chính cổ phần Điện lực. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên Điện Lực Hải Phòng cũng xác nhận Công ty có nhận được thông báo ngày 29/02/2012 của Công ty tài chính cổ phần điện lực và Giám đốc công ty có xác nhận trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên do Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không giao dịch mua bán với Công ty tài chính cổ phần điện lực, nên không có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực, mà chỉ có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long. Như vậy có cơ sở xác định khi Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long thế chấp khoản phải thu theo hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT và Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT, thì Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng hoàn toàn biết việc thế chấp này. Do vậy, kể từ khi nhận được thông báo của Công ty tài chính cổ phần điện lực thì Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực toàn bộ giá trị khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT và Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT, nhưng Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không thanh toán khoản phải thu này cho Công ty tài chính cổ

phần Điện Lực mà lại thanh toán trả cho Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long là không đúng.

Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng cho rằng đã có công văn số 2327/PCHP-P14 gửi Công ty tài chính cổ phần điện lực nhưng Công ty tài chính cổ phần điện lực không phản hồi là không đúng vì ngày 29/07/2013 Công ty tài chính cổ phần điện lực đã có công văn số 497/TCĐL-TD gửi cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng theo đó, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng chưa thực hiện thanh toán cho nhà thầu khi chưa có sự xác nhận về tài khoản người thụ hưởng bằng văn bản của Công ty tài chính cổ phần điện lực. Ngoài ra Công ty tài chính cổ phần Điện Lực đã gửi cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng rất nhiều công văn (công văn số 550A/TCĐL-TD ngày 20/08/2013; công văn số 617/TCĐL-TD ngày 16/09/2013; công văn số 648/TCĐL-TD ngày 03/10/2013...) yêu cầu Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng phải thanh toán tiền cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực theo như nội dung đã cam kết ngày 04/5/2012 nhưng đều không nhận được phản hồi từ phía Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng. Do đó việc Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng và Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long tự ý ký kết phụ lục hợp đồng ngày 22/5/2013 để chuyển đổi tài khoản thụ hưởng và sau đó tự thực hiện thanh toán các khoản phải thu của Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT và Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT mà không được sự đồng ý của Công ty tài chính cổ phần Điện Lực là không đúng với quy định của pháp luật.

Ngoài ra Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng còn cho rằng khi Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng có yêu cầu và có quyết định số 02/2013/QĐST ngày 02/01/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thì Công ty tài chính điện lực và Công ty Thăng Long mới lập hồ sơ thể chấp nhằm che dấu một giao dịch khác là không có cơ sở, như phân tích ở trên thì sau khi lập hợp đồng thể chấp cùng ngày 29/2/2012 Công ty tài chính cổ phần điện lực và Công ty cổ phần năng lượng Thăng Long đã có thông báo gửi cho Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng và ngày 04/5/2012 đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng đã có xác nhận đối với thông báo này và hợp đồng thể chấp đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 10/12/2012.

*Đối với yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng cho rằng việc thanh toán hợp đồng được thực hiện bằng nguồn vốn JICA và điều kiện của nhà tài trợ vốn là: Thanh toán trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng là nhà thầu cung cấp, nên không thể thanh toán vào tài khoản của Công ty tài chính cổ phần Điện Lực, đồng thời đã có thông báo nhưng không nhận được phản hồi từ Công ty tài chính cổ phần Điện Lực nên Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng và Công ty cổ phần

thương mại năng lượng Thăng Long tự ý thay đổi tài khoản thụ hưởng. Xét thấy, điều này là không hợp lẽ và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty tài chính cổ phần điện lực bởi lẽ: việc ký kết Phụ lục hợp đồng số 314/PLHĐ/PCHP-QLĐT ngày 13/01/2011 điều chỉnh tài khoản thụ hưởng từ Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long sang Công ty tài chính cổ phần điện lực là việc ký kết hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba. Căn cứ theo Điều 421 Bộ luật dân sự 2005 thì: “ *Khi người thứ ba đã đồng ý hưởng lợi ích thì dù hợp đồng chưa được thực hiện, các bên giao kết hợp đồng cũng không được sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp được người thứ ba đồng ý*”. Nên với tư cách là một bên trong cam kết, trường hợp không nhận được phản hồi, cũng không có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện cam kết.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không thể thực hiện thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Công ty tài chính cổ phần điện lực, thì Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng phải thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho bên thứ ba. Mặt khác, trong cam kết không có điều khoản nào thể hiện trường hợp không nhận được phản hồi từ Công ty tài chính cổ phần điện lực thì Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long được tự ý thay đổi tài khoản thụ hưởng. Do đó, việc ký kết Phụ lục hợp đồng hoặc văn bản khác sau thời điểm ký Phụ lục hợp đồng số 314/PLHĐ/PCHP-QLĐT ngày 13/01/2011 mà không có sự đồng ý của Công ty tài chính cổ phần Điện Lực đều không có giá trị pháp lý.

Hơn nữa, ngày 19/11/2014, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng đã có công văn số 3662/PCHP-P5 gửi Ngân hàng phát triển Việt Nam- chi nhánh Hải Phòng (nay là chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Đông Bắc) báo cáo do điều chỉnh thiết kế công trình nên máy biến áp số 02 không lắp đặt cho công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của Công ty Liên doanh khu chế xuất Hải Phòng 96, vay vốn JICA. Công ty đã báo cáo Bộ tài chính, Văn phòng JICA, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và đã thực hiện chuyển trả số tiền 941.250.000 đồng vào tài khoản đặc biệt của dự án. Như vậy, Công trình xây dựng đường dây và TBA cấp điện cho khu công nghiệp của Công ty Liên doanh khu chế xuất Hải Phòng 96 chỉ đầu tư 01 máy biến áp số 01 từ nguồn vốn vay JICA và máy biến áp đó là tài sản thế chấp của công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Do vậy, có căn cứ xác định máy biến áp T2 không được thực hiện bằng nguồn vốn JICA.

Từ những căn cứ trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2012/HĐTC-TCDL ngày 29/02/2012 vô hiệu.

*Đối với yêu cầu của Công ty TNHH một Thành viên điện lực Hải Phòng yêu cầu Hủy giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1139721260 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 10/12/2012. Hội đồng xét xử xét thấy: Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo, tài sản tại Hà Nội là cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch đảm bảo đối với tài sản thế chấp là quyền đòi nợ theo quy định tại khoản 6 điều 3 Thông tư số 05/2010/TT-BTP ngày 16/02/2011(Thông tư này được thay thế bởi thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018).

Xét thấy, việc đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm được thực hiện theo nguyên tắc “ đăng ký trên cơ sở nội dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký. Nội dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký phải phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch đảm bảo”(khoản 1 điều 4 nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch đảm bảo(Nghị định này được thay thế bởi Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn một số vấn đề đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm giao dịch đảm bảo thuộc Bộ tư pháp. Nội dung tài sản thế chấp kê khai đăng ký đúng thẩm quyền, ngày 10/12/2012 Trung tâm đã tiến hành đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký số sổ đăng ký 1139721260 thời điểm đăng ký 16 giờ 48 phút. Cho đến thời điểm này Trung tâm chưa nhận được bất kỳ khiếu nại nào về trình tự thủ tục thực hiện việc đăng ký giao dịch đảm bảo trên.

Theo quy định việc kê khai nội dung đăng ký thuộc trách nhiệm của các bên, các bên chịu trách nhiệm về tính xác thực nội dung đăng ký. Thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại điều 6 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm kể từ thời điểm đăng ký đến thời điểm xóa đăng ký biện pháp bảo đảm.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng đề nghị hủy Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số đăng ký 1139721260 ngày 10/12/2012 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 693024 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Nội cấp ngày 06/11/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 34/2011/HĐTC-TCĐL ngày 14/05/2011 tại Phòng công chứng Nguyễn Tú. Xét thấy, sau khi xét xử các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Công ty tài chính cổ phần điện lực chỉ yêu cầu xử lý quyền sử dụng đất và tự nguyện thanh toán trả cho ông Nguyễn Đăng Tuế và bà Nguyễn Thị Đồng giá trị xây

dựng của diện tích nhà hai tầng trên đất hiện nay. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Đối với cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011 của ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh Tú. Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng.

Trường hợp Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ gốc, lãi trên cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực thì Công ty tài chính cổ phần Điện Lực có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên : “..... Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long chưa trả số nợ nói trên thì Công tài chính điện lực có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ...” và bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ trả lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long kể từ ngày 19/6/2020 cho đến khi thanh toán hết phần nợ gốc cho Công ty cổ phần tài chính điện lực nhưng lại tuyên thêm: “ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án” là không đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do vậy cần phải sửa án về cách tuyên này.

Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên không được chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng phải chịu 116.903.750 đồng đối với yêu cầu độc lập không được chấp nhận là không đúng, vì theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải phòng chỉ phải chịu án phí án phí không giá ngạch đối với yêu cầu độc lập không được chấp nhận là 3.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220; Khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 302, 305, 342, 344, 351, 421, 471, 476, 478, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91, 96 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 19, 23/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính cổ phần Điện lực đối với Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long.

2. Không chấp nhận cầu độc lập của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng về việc: Tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012 giữa Công ty tài chính cổ phần Điện Lực và Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm có số đăng ký là 1139721260 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

3. Buộc Công ty cổ phần thương mại Năng Lượng Thăng Long phải thanh toán trả cho Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực tổng số tiền nợ gốc nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 29/2011/HĐTD-HM-DN/TCĐL ngày 18/05/2011; Khế ước nhận nợ số 29-02/2011/KU-DN/TCĐL ngày 08/05/2012; Khế ước nhận nợ 29-03/2011/KU-DN/TCĐL ngày 09/05/2012 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 31/2012/HĐTD-NH-DN/TCĐL ngày 26/11/2012; Khế ước nhận nợ số 31-01/KU-EVNFinance ngày 22/11/2012 tạm tính đến ngày 19/11/2020 là: 26.999.300.436 đồng (*Hai mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, ba trăm nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 10.646.941.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 454.904.300 đồng; Nợ lãi quá hạn: 15.897.455.136 đồng.

Kể từ ngày 20/11/2020 Công ty cổ phần thương mại Năng lượng Thăng Long còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

4. Trường hợp Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính cổ phần điện lực thì Công ty Tài chính cổ phần điện lực có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền Đòi Nợ đối với Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng (là khoản phải thu từ Hợp đồng số 8651 HĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 01/12/2009; Phụ lục hợp đồng số 2271/PLHĐ/ĐLHP-QLĐT ngày 26/04/2010 về việc cung cấp bổ sung máy biến áp, xây dựng ĐZ và TBA cho KCN của Công ty liên doanh khu chế xuất Hải Phòng) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2012/HĐTC-TCĐL ngày 29/02/2012.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, xóm 4, Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 693024 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Nội cấp ngày 06/11/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng Tuế, bà Nguyễn Thị Đồng. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 34/2011/HĐTC-TCĐL ngày 14/05/2011 được công chứng tại Phòng công chứng Nguyễn Tú. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính cổ phần điện lực khi xử lý tài sản thế chấp Công ty tài chính cổ phần Điện Lực thanh toán trả cho chủ sở hữu giá trị tài sản trên đất.

+ Ông Nguyễn Văn Tám và bà Trương Thị Thanh Tú phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Công ty Tài chính cổ phần điện lực theo cam kết bảo lãnh ngày 16/05/2011.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty tài chính cổ phần Điện Lực, thì Công ty Cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, thì các hộ gia đình đang cư trú tại diện tích nhà đất trên cũng như các gia đình, những người khác đang ăn ở thực tế hay thuê, ở nhờ tại diện tích nhà đất đó phải chuyển dọn nhà cửa, tài sản đi chỗ khác để thi hành án.

5. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần thương mại năng lượng Thăng Long phải chịu 134.999.300 đồng Một trăm ba mươi tư triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Công ty tài chính cổ phần điện lực số tiền 70.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/00009228 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

Công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007111 ngày 27/03/2018 tại chi cục thi hành án quận Hoàng Mai, Hà Nội. Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng còn phải nộp 2.700.000 đồng.

+ Án phí phúc thẩm: Hoàn trả Công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Phòng 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006286 ngày 04/12/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND quận Hoàng Mai
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**



Ngô Tuyết Bằng